

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất
đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Xuân Lộc**

Thực hiện nội dung Văn bản số 2611/STNMT-QH ngày 27/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Qua kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường vào ngày 30/5/2018, UBND huyện Xuân Lộc báo cáo như sau:

I. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Xuân Lộc

1.1. Chỉ tiêu thực hiện đất nông nghiệp: Chỉ tiêu diện tích đất nông nghiệp được phê duyệt là 57.146,48 ha.

Đến ngày 30/4/2018 thực hiện được 59.321,31 ha, cần thực hiện chuyển đổi 2.174,4 ha đất nông nghiệp để đạt chỉ tiêu quy hoạch.

Ước đến ngày 31/12/2020 thực hiện được 57.779,69 ha, cần thực hiện chuyển đổi 633,21 ha đất nông nghiệp để đạt chỉ tiêu quy hoạch.

1.2. Chỉ tiêu thực hiện đất phi nông nghiệp: Chỉ tiêu diện tích đất phi nông nghiệp được phê duyệt là 15.339,94 ha.

Đến ngày 30/4/2018 thực hiện được 13.165,11 ha, cần thực hiện tăng 2.174,83 ha đất phi nông nghiệp để đạt chỉ tiêu quy hoạch.

Ước đến ngày 31/12/2020 thực hiện được 14.706,73 ha, cần thực hiện tăng 633,21 ha đất phi nông nghiệp để đạt chỉ tiêu quy hoạch.

(Chỉ tiêu thực hiện cụ thể từng loại đất được thể hiện tại Biểu mẫu 01 đính kèm).

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Xuân Lộc

2.1. Chỉ tiêu thực hiện đất nông nghiệp: Diện tích đất nông nghiệp được phê duyệt 2018 là 57.970,8 ha.

Đến ngày 30/4/2018 thực hiện được 59.321,31 ha, cần thực hiện chuyển đổi 1.350,51 ha đất nông nghiệp để đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Ước đến ngày 31/12/2018 thực hiện được 58.236,61 ha, cần thực hiện chuyển đổi 265,81 ha đất nông nghiệp để đạt chỉ tiêu kế hoạch.

2.2. Chỉ tiêu thực hiện đất phi nông nghiệp: Diện tích đất phi nông nghiệp được phê duyệt 2018 là 14.515,62 ha.

Đến ngày 30/4/2018 thực hiện được 13.165,11 ha, cần thực hiện tăng 1.350,51 ha đất phi nông nghiệp để đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Ước đến ngày 31/12/2018 thực hiện được 14.249,81 ha, cần thực hiện tăng 265,81 ha đất phi nông nghiệp để đạt chỉ tiêu kế hoạch.

(Chỉ tiêu thực hiện cụ thể từng loại đất được thể hiện tại Biểu mẫu 02 đính kèm).

3. Đánh giá kết quả thực hiện các dự án trong kế hoạch sử dụng đất 2018

3.1. Tiến độ thực hiện dự án:

Tổng số lượng dự án phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Xuân Lộc là 226 dự án, diện tích 2.996,74 ha. Tiến độ thực hiện đến nay như sau:

- Dự án đã thực hiện hoàn thành là 33 dự án, tổng diện tích 100,06 ha *(thể hiện chi tiết tại Biểu 5-1)*, riêng dự án Dofico tại xã Xuân Tâm, Xuân Hưng và Xuân Bắc hiện đang thực hiện nhưng đã hoàn thành thu hồi đất với tổng diện tích khoảng 650 ha nâng tỷ lệ diện tích thực hiện đến nay là 750,06 ha, đạt 25% so với diện tích kế hoạch.

- Dự án đang triển khai thực hiện là 70 dự án với diện tích 1840,1 ha *(đã trừ diện tích 650ha thu hồi đất trong dự án Dofico, số lượng dự án thể hiện chi tiết tại Biểu 05-2)*, đạt 61,4 % so với diện tích kế hoạch.

- Dự án chưa triển khai thực hiện (tính tại thời điểm đăng ký kế hoạch) là 123 dự án với diện tích 406,58 ha *(thể hiện chi tiết tại Biểu 05-3)*, chiếm 13,6% so với diện tích kế hoạch.

3.2. Kết quả thực thu hồi đất trong năm 2018:

- Tổng diện tích thu hồi đất nông nghiệp trong kế hoạch 2018 là 1.239,89 ha. Đến ngày 30/4/2018 thực hiện được 660,03 ha, đạt 53,23%. Ước đến ngày 31/12/2018 thực hiện được 1.051,3 ha, đạt 84,79%.

- Tổng diện tích thu hồi đất phi nông nghiệp trong kế hoạch 2018 là 107,75 ha. Đến ngày 30/4/2018 thực hiện được 4,23 ha, đạt 3,93 %. Ước đến ngày 31/12/2018 thực hiện được 37,06 ha, đạt 34,39%.

Công trình dự án thu hồi đất có diện tích chủ yếu là đất nông nghiệp, diện tích thu hồi đất phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ không nhiều, chủ yếu loại đất này thuộc các dự án như Nút giao thông đường Hùng Vương với Quốc lộ 1, dự án đường Cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây, dự án đường vào núi Chứa Chan, dự án khu dân cư hai bên đường Lê Duẩn-Nguyễn Văn Cừ, dự án khu dân cư hai bên đường Bảo Hòa-Long Khánh. Các dự án này có quy mô, diện tích thu hồi lớn, dự kiến sẽ thực hiện mất nhiều thời gian, do đó tỷ lệ thu hồi đất phi nông nghiệp tại các dự án này dự kiến đến ngày 31/12/2018 là rất thấp.

(Kết quả thực hiện cụ thể từng loại đất thu hồi được thể hiện tại Biểu mẫu 04 đính kèm).

4. Kết quả thực hiện chuyển mục đích:

4.1. Kết quả thực hiện chuyển mục đích của các dự án

Tổng diện tích chuyển mục đích từ nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp là 1.406,55 ha. Đến ngày 30/4/2018 thực hiện được 46,69 ha đạt 3,25%. Ước đến 31/12/2018 đạt 1.102,18 ha đạt 78,36%.

(Kết quả thực hiện chuyển mục đích từng loại đất cụ thể được thể hiện tại Biểu mẫu 03 đính kèm).

4.2. Kết quả thực hiện chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân.

- Tổng diện tích đất nông nghiệp sang đất ở trong kế hoạch 2018 là 10ha, trong đó chuyển từ đất trồng lúa là 2ha.

Đến ngày 30/4/2018 đã thực hiện được 1,3 ha đạt 13%. Trong đó đất trồng lúa đã chuyển được 0,15 ha. Ước đến ngày 31/12/2018 thực hiện được 7 ha đạt 70% kế hoạch.

- Tổng diện tích đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm trong kế hoạch 2018 là 10ha.

Đến ngày 30/4/2018 đã thực hiện được 0,15 ha đạt 1,5%. Ước đến ngày 31/12/2018 thực hiện được 5 ha đạt 50% kế hoạch.

- Tổng diện tích đất chuyển sang đất nông nghiệp khác trong kế hoạch 2018 là 30 ha. Trong đó chuyển từ đất lúa là 10 ha.

Đến ngày 30/4/2018 đã thực hiện được 6,9 ha đạt 23%, trong đó chuyển đất lúa là 0,5 ha. Ước đến ngày 31/12/2018 thực hiện được 20 ha đạt 66% kế hoạch.

5. Kết quả thực hiện dự án theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

5.1. Kết quả thực hiện tổng dự án:

Tổng số dự án Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (tại các NQ38, NQ183, NQ144, NQ21, NQ166, NQ91) là 84 dự án, tổng diện tích 964,76 ha. Kết quả đến nay thực hiện:

- Dự án đã hoàn thành đến ngày 30/4/2018 là 20 dự án với tổng diện tích 142,3 ha, đạt 14,7% về diện tích.

- Dự án đang thực hiện là 37 dự án với tổng diện tích 557,82 ha, đạt 57,8% về diện tích.

- Dự án chưa thực hiện 27 dự án với tổng diện tích 264,64 ha, chiếm 27,5% về diện tích.

(Kết quả thực hiện dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua thể hiện cụ thể Biểu mẫu 07 đính kèm).

5.2. Kết quả thực hiện dự án sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ:

Đối với công trình, dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ gồm 18 công trình, dự án với diện tích 54,25 ha (trong đó đất lúa 52,7 ha, đất rừng phòng hộ 1,55 ha). Kết quả đạt được như sau:

- Dự án hoàn thành: 02 dự án, diện tích 9,11 ha (đất lúa), đạt 16,8% về diện tích.

- Dự án đang thực hiện: 13 dự án, diện tích 42,05 ha (đất lúa và rừng phòng hộ), đạt 77,5 % về diện tích.

- Dự án chưa thực hiện: 03 dự án, diện tích 3,09 ha (đất lúa), chiếm 5,7 % về diện tích.

(Kết quả thực hiện dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua thể hiện cụ thể Biểu mẫu 04-a đính kèm).

6. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất:

6.1. Những mặt đạt được:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 được phê duyệt cùng với sự điều chỉnh bổ sung kịp thời các dự án trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Xuân Lộc là cơ sở quan trọng để huyện Xuân Lộc kịp thời triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm như dự án Nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc Lộ 1 (đoạn trước ngã 3 Bru điện), dự án mở rộng trụ sở UBND xã, mở rộng các trường học, xây mới các tuyến đường như đường Xuân Hiệp-Lang Minh, đường Nguyễn Thị Minh Khai, ... Đồng thời là cơ sở để thực hiện các dự án chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2017 có diện tích lớn như dự án Khu công nông nghiệp Dofico, đường Cao tốc Phan Thiết-Dầu Dây, đường dây 500KV Vĩnh Tân-Sông Mây rẽ Tân Uyên, ..., góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế xã hội của huyện Xuân Lộc.

6.2. Những mặt hạn chế, khó khăn:

Bên cạnh những kết quả đạt được, kết quả tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến nay còn chậm, mặc dầu UBND huyện và phòng tham mưu đã khẩn trương công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành nhiều văn bản đôn đốc các chủ đầu tư rà soát dự án và triển khai thực hiện (Văn bản số 471/UBND-NL ngày 01/02/2018, Văn bản số 106/TNMT ngày 18/01/2018, Văn bản số 297/TNMT ngày 07/3/2018, Văn bản số 332/TNMT ngày 14/3/2018, Văn bản số 655/TNMT ngày 15/5/2018, Văn bản số 529/TNMT ngày 17/4/2018), nhưng quá trình thực hiện còn vướng mắc, khó khăn, cụ thể:

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Các dự án đang thực hiện có số lượng và diện tích rất lớn, đặc biệt là các dự án có thu hồi đất chiếm diện tích lớn như dự án Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico tại xã Xuân Tâm, Xuân Bắc diện tích 1063,7ha đến nay đã có quyết định thu hồi đất (khoảng 650ha) nhưng chưa hoàn thành việc giao đất. Các dự án xây dựng phát triển hạ tầng như dự án về giao thông: Đường cao tốc Dầu

Giây - Phan Thiết, diện tích 236ha, Dự án đường vào núi Chúa Chan diện tích 11,84ha, Dự án mở rộng đường TL 763 diện tích 48,79ha, dự án Cụm công nghiệp Xuân Hưng diện tích 63,15ha, Dự án đường Hướng lộ 10 diện tích 11ha, dự án đường dây 500KV Trung tâm điện lực Vĩnh Tân rẽ Sông Mây – Tân Uyên diện tích 37,27ha, ... là các dự án lớn, thu hồi đất thường kéo dài do nhiều nguyên nhân như chủ đầu tư chưa bố trí kinh phí để chi trả bồi thường. Nhiều dự án người có đất bị thu hồi chưa đồng ý với giá trị bồi thường, hỗ trợ dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện làm kéo dài thời gian thực hiện dự án.

- Các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh như dự án Thao trường huấn luyện diện tích 29 ha và các dự án khác do đơn vị quốc phòng, an ninh thực hiện theo kế hoạch riêng, ảnh hưởng đến công tác đôn đốc triển khai dự án.

- Các dự án chuyển mục đích của người dân, đặc biệt là chuyển mục đích sử dụng đất của 33 cơ sở sản xuất gạch hiện nay đang gặp vướng mắc do chính sách của Chính phủ hiện nay đang dừng đầu tư và đầu tư mới các cơ sở sản xuất gạch từ đất sét nung, ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch thực hiện.

- Các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa như dự án hồ bơi tại xã Xuân Hòa, hồ bơi và sân bóng đá mini tại thị trấn Gia Ray, xây dựng Trường TH Bán trú, ... chưa triển khai thực hiện do vướng mắc về thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính Phủ.

- Các dự án đầu tư trong kế hoạch chưa phù hợp với các loại quy hoạch chuyên ngành như quy hoạch xây dựng, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, ... gây kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Các quy định về thủ tục hành chính, đặc biệt trong công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng còn mất nhiều thời gian giải quyết, các chính sách về giá đất, định giá đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi thực dự án còn chưa đảm bảo, dẫn đến tình trạng khiếu nại chính sách về giá đất, ảnh hưởng tiến độ dự án.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- UBND các xã, thị trấn và các ngành liên quan của huyện chưa thật sự quan tâm đối với việc đã đăng ký nhu cầu sử dụng đất nhưng không triển khai thực hiện, không có rà soát báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc đến UBND huyện để xem xét, xử lý.

- Các tổ chức, cá nhân đăng ký nhu cầu kế hoạch sử dụng đất để lập hồ sơ giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa quan tâm, chậm thực hiện thủ tục, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Trong thời gian tới huyện tiếp tục theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án thu hồi đất. Đẩy mạnh hơn nữa thủ tục cải cách hành chính trong tất cả các lĩnh vực như cấp chủ trương đầu

tu, cấp giấy phép xây dựng, quy hoạch, thỏa thuận địa điểm, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và chuyển mục đích sử dụng đất.

- Tiếp tục rà soát tiến độ dự án đầu tư công để kịp thời điều chỉnh bổ sung nguồn vốn đầu tư, tập trung giải quyết khiếu nại của người dân liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường để đẩy nhanh tiến độ dự án.

- Rà soát, xác định các dự án chủ đầu tư không thực hiện để kịp thời thông báo, đôn đốc chủ đầu tư lập thủ tục thực hiện; trường hợp chủ đầu tư không có liên hệ thực hiện dự án thì xác định dự án không thực hiện để điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất.

- Kịp thời điều chỉnh các loại quy hoạch chuyên ngành để phù hợp quy hoạch sử dụng đất, đảm bảo đầy đủ pháp lý khi triển khai dự án.

6.3. Kiến nghị:

UBND huyện kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo các chủ đầu tư dự án có quy mô diện tích lớn như dự án Dofico, dự án Cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây, dự án đường dây 500KV Vĩnh Tân – Sông Mây rẽ Tân Uyên, dự án đường Hương Lộ 10, dự án đường TL763 đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành kế hoạch.

- Báo cáo UBND tỉnh xem xét hướng dẫn quy trình thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức xã hội hóa có sử dụng đất để thực hiện dự án đối với các trường hợp này.

- Báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương xử lý các dự án đã phù hợp quy hoạch sử dụng đất và có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (nhưng chưa phù hợp quy hoạch chuyên ngành hoặc quy hoạch chuyên ngành đang điều chỉnh chưa được phê duyệt) để có hướng giải quyết nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

II. Điều chỉnh, hủy bỏ các dự án sau 03 năm chưa triển khai thực hiện:

Qua rà soát đánh giá, có 53 dự án dự kiến cần điều chỉnh, hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất. Cụ thể:

1. Điều chỉnh tiếp tục thực hiện kế hoạch sử dụng đất (tiếp tục chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất 2019) đối với 21 dự án với tổng diện tích 624,93 ha, do các dự án này đang tổ chức triển khai thực hiện nhưng chưa hoàn thành thủ tục đất đai.

2. Hủy bỏ ra khỏi kế hoạch sử dụng đất 32 dự án với tổng diện tích 115,86 ha, do các dự án chưa triển khai thực hiện (đến thời điểm này chưa có chuyển mục đích sử dụng đất, chưa có thông báo, quyết định thu hồi đất, chưa có lập hồ sơ đầu tư dự án...).

(Danh sách cụ thể từng dự án điều chỉnh, hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất được thể hiện tại Biểu mẫu 06 đính kèm).

UBND huyện Xuân Lộc kính báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Xuân Lộc. *l. Thuận*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBH;
- Chánh, Phó CVPUBH;
- Các phòng chuyên môn;
- Ban quản lý dự án huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Sơn

BIỂU 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 HUYỆN XUÂN LỘC

(Kèm theo Văn bản số 202 /BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Xuân Lộc)

Thứ tự	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất được duyệt	Diện tích thực hiện (ha)					
			Đến 30/4/2018	Ước thực hiện đến 31/12/2020	So sánh (đến 30/4/2018)		So sánh (ước đến 31/12/2020)	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)	Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(3)	(7)=(4)/(3)*100%	(8)=(5)-(3)	(9)=(5)/(3)*100%
1	Đất nông nghiệp	57.146,48	59.321,31	57.779,69	2.174,83	103,81	633,21	101,11
1.1	Đất trồng lúa	4.025,19	4.580,51	4.421,50	555,32	113,80	396,31	109,85
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	2.393,58	2.673,13	2.539,01	279,55	111,68	145,43	106,08
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	5.650,23	6.674,71	6.209,19	1.024,48	118,13	558,96	109,89
1.3	Đất trồng cây lâu năm	31.947,47	35.158,44	33.116,18	3.210,97	110,05	1.168,71	103,66
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.309,12	7.321,84	7.303,07	12,72	100,17	-6,05	99,92
1.5	Đất rừng sản xuất	3.892,91	4.226,40	4.218,61	333,49	108,57	325,70	108,37
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	488,86	480,51	474,16	-8,35	98,29	-14,70	96,99
1.7	Đất nông nghiệp khác	3.832,70	878,90	2.036,98	-2.953,80	22,93	-1.795,72	53,15
2	Đất phi nông nghiệp	15.339,94	13.165,11	14.706,73	-2.174,83	85,82	-633,21	95,87
2.1	Đất quốc phòng	6.500,21	6.398,26	6.424,04	-101,95	98,43	-76,17	98,83
2.2	Đất an ninh	804,93	861,13	847,06	56,20	106,98	42,13	105,23
2.3	Đất khu công nghiệp	308,70	108,38	108,38	-200,32	35,11	-200,32	35,11
2.4	Đất cụm công nghiệp	63,15	-	63,15	-63,15	-	0,00	100,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	102,33	32,58	42,22	-69,75	31,84	-60,11	41,26
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	643,35	206,91	537,93	-436,44	32,16	-105,42	83,61
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2.542,53	1.988,28	2.523,26	-554,25	78,20	-19,27	99,24
	<i>Trong đó:</i>							
	- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	22,19	13,30	13,89	-8,89	59,94	-8,30	62,60
	- Đất cơ sở y tế	10,87	4,97	4,91	-5,90	45,72	-5,96	45,17
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	105,63	82,59	85,54	-23,04	78,19	-20,09	80,98
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	39,78	14,89	15,02	-24,89	37,43	-24,76	37,76
2.8	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	39,00	-	-	-39,00	-	-39,00	0,00
2.9	Đất bãi thải, xử lý chất thải	72,72	20,78	20,82	-51,94	28,58	-51,90	28,63
2.10	Đất ở tại nông thôn	1.980,71	1.685,02	2.000,87	-295,69	85,07	20,16	101,02
2.11	Đất ở tại đô thị	179,34	116,92	129,08	-62,42	65,19	-50,26	71,98
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	20,72	11,89	18,83	-8,83	57,38	-1,89	90,88
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	3,81	2,86	3,28	-0,95	75,07	-0,53	86,09
2.14	Đất cơ sở tôn giáo	111,87	78,41	85,11	-33,46	70,09	-26,76	76,08
2.15	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	149,62	96,19	106,96	-53,43	64,29	-42,66	71,49
2.16	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	184,76	119,56	134,68	-65,20	64,71	-50,08	72,89
2.17	Đất sinh hoạt cộng đồng	17,00	12,62	11,50	-4,38	74,23	-5,50	67,64
2.18	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	9,43	0,66	0,66	-8,77	7,00	-8,77	7,00
2.19	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,34	3,43	3,42	0,09	102,71	0,08	102,41
2.20	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	875,02	874,48	872,20	-0,54	99,94	-2,82	99,68
2.21	Đất có mặt nước chuyên dùng	727,40	546,75	773,28	-180,65	75,17	45,88	106,31
3	Đất đô thị*	1396,94	1396,94	1396,94	-	100,00	-	100

Biểu 02: KẾT QUẢ THỰC HIỆN (DỰ ƯỚC) CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 HUYỆN XUÂN LỘC

(Kèm theo Văn bản số 202 /BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Xuân Lộc)

Thứ tự	Chi tiêu	Diện tích được duyệt năm 2018	Diện tích thực hiện (ha)					
			Đến 30/4/2018	Ước thực hiện đến 31/12/2018	So sánh (đến 30/4/2018)		So sánh (đến 31/12/2018)	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)	Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(3)	(7)=(4)/(3)*100%	(8)=(5)-(3)	(9)=(5)/(3)*100%
1	Đất nông nghiệp	57.970,80	59.321,31	58.236,61	1.350,51	102,33	265,81	100,46
1.1	Đất trồng lúa	4.391,92	4.580,51	4.434,04	188,59	104,29	42,12	100,96
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>2.535,94</i>	<i>2.673,13</i>	<i>2.545,80</i>	<i>137,19</i>	<i>105,41</i>	<i>9,86</i>	<i>100,39</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.187,72	6.674,71	6.252,08	486,99	107,87	64,36	101,04
1.3	Đất trồng cây lâu năm	33.301,09	35.158,44	33.513,74	1.857,35	105,58	212,65	100,64
1.4	Đất rừng phòng hộ	7.303,07	7.321,84	7.303,07	18,77	100,26	-	100,00
1.5	Đất rừng sản xuất	4.213,61	4.226,40	4.218,61	12,79	100,30	5,00	100,12
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	499,35	480,51	475,29	-18,84	96,23	-24,06	95,18
1.7	Đất nông nghiệp khác	2.074,04	878,90	2.039,78	-1.195,14	42,38	-34,26	98,35
2	Đất phi nông nghiệp	14.515,62	13.165,11	14.249,81	-1.350,51	90,70	-265,81	98,17
2.1	Đất quốc phòng	6.424,04	6.398,26	6.395,04	-25,78	99,60	-29,00	99,55
2.2	Đất an ninh	847,06	861,13	858,59	14,07	101,66	11,53	101,36
2.3	Đất khu công nghiệp	108,38	108,38	108,38	-	100,00	-	100,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	63,15	-	63,15	-63,15	-	-	100,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	42,23	32,58	32,57	-9,65	77,15	-9,66	77,13
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	545,97	206,91	528,57	-339,06	37,90	-17,40	96,81
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2.521,93	1.988,28	2.460,31	-533,65	78,84	-61,62	97,56
	<i>Trong đó:</i>							
	- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	14,22	13,30	15,42	-0,92	93,53	1,20	108,44
	- Đất cơ sở y tế	4,73	4,97	4,97	0,24	105,07	0,24	105,07
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	86,25	82,59	83,69	-3,66	95,76	-2,56	97,03
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	15,02	14,89	15,54	-0,13	99,13	0,52	103,46
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	20,82	20,78	20,82	-0,04	99,81	-	100,00
2.9	Đất ở tại nông thôn	2.008,92	1.685,02	1.899,68	-323,90	83,88	-109,24	94,56
2.10	Đất ở tại đô thị	135,64	116,92	116,89	-18,72	86,20	-18,75	86,18
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	18,87	11,89	18,87	-6,98	63,01	-	100,00
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,80	2,86	2,63	0,06	102,14	-0,17	93,93
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	85,49	78,41	85,58	-7,08	91,72	0,09	100,11
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	112,96	96,19	108,30	-16,77	85,15	-4,66	95,87
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	145,89	119,56	118,70	-26,33	81,95	-27,19	81,36
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	11,98	12,62	12,15	0,64	105,34	0,17	101,42
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,66	0,66	0,66	-	100,00	-	100,00
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,42	3,43	3,42	0,01	100,29	-	100,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	872,13	874,48	872,22	2,35	100,27	0,09	100,01
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	543,28	546,75	543,28	3,47	100,64	-	100,00
3	Đất đô thị*	1.396,94	1.396,94	1.396,94	-	100,00	-	100,00

Biểu 03: KẾT QUẢ DIỆN TÍCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (DỰ ƯỚC) TRONG NĂM 2018 HUYỆN XUÂN LỘC

(Kèm theo Văn bản số 202 /BC-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Xuân Lộc)

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Kết quả thực hiện (ha)					
				Đến 30/4/2018	Đến 31/12/2018	So sánh (đến 30/4/2018)		So sánh (đến 31/12/2018)	
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)	Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	1.406,55	45,69	1.102,18	-1.360,86	3,25	-304,37	78,36
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	124,66	0,53	109,72	-124,13	0,43	-14,94	88,02
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC/PNN	102,25	0,02	95,57	-102,23	0,02	-6,68	93,47
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	115,62	8,24	72,40	-107,38	7,13	-43,22	62,62
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	1.116,82	28,31	916,93	-1.088,51	2,53	-199,89	82,10
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	21,82			-21,82	-	-21,82	-
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	15,47	4,68	12,47	-10,79	30,25	-3,00	80,61
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	6,71	-	2,14	-6,71	-	-4,57	31,89
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	5,45	0,88	4,91	-4,57	16,15	-0,54	90,09
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp								
	<i>Trong đó:</i>								
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	10,00	-	-	-10,00	-	-10,00	-
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	7,18	-	-	-7,18	-	-7,18	-
2.3	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	15,34	-	-	-15,34	-	-15,34	-
2.4	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(a)	2,00	-	-	-2,00	-	-2,00	-
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	10,38	-	5,98	-10,38	-	-4,40	57,61

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

Biểu 04: KẾT QUẢ THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 CỦA HUYỆN XUÂN LỘC

(Kèm theo Văn bản số 202/BC-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Xuân Lộc)

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích	Kết quả thực hiện (ha)					
			Đến 30/4/2018	Đến 31/12/2018	So sánh (đến 30/4/2018)		So sánh (đến 31/12/2018)	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)	Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(3)	(7)=(4)/(3)*100%	(8)=(5)-(3)	(9)=(5)/(3)*100%
1	Đất nông nghiệp	1.239,89	660,03	1.051,30	-579,86	53,23	-188,59	84,79
1.1	Đất trồng lúa	132,82	78,17	122,61	-54,65	58,85	-10,21	92,31
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	116,53	75,91	110,12	-40,62	65,14	-6,41	94,50
	Đất trồng lúa còn lại	16,29	2,26	12,49	-14,03	13,87	-3,80	76,67
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	149,71	98,51	121,96	-51,2	65,80	-27,75	81,46
1.3	Đất trồng cây lâu năm	928,06	472,12	782,84	-455,94	50,87	-145,22	84,35
1.4	Đất rừng phòng hộ	1,55	1,55	1,55	-	100,00	-	100,00
1.5	Đất rừng sản xuất	15,41	4,68	12,41	- 10,73	30,37	-3,00	80,52
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	3,39	0,62	1,52	-2,77	18,29	-1,87	44,84
1.7	Đất nông nghiệp khác	8,95	4,38	8,41	-4,57	48,94	-0,54	93,97
2	Đất phi nông nghiệp	107,75	4,23	37,06	-103,52	3,93	-70,69	34,39
2.1	Đất quốc phòng	0,95	-	-	-0,95	-	-0,95	-
2.2	Đất an ninh	15,31	-	2,53	-15,31	-	-12,78	16,53
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	0,34	-	-	-0,34	-	-0,34	-
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	4,70	0,04	1,72	-4,66	0,85	-2,98	36,60
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	8,98	0,02	6,65	-8,96	0,22	-2,33	74,05
	Trong đó:							
	- Đất xây dựng cơ sở văn hoá	-	-	-	-	-	-	-
	- Đất cơ sở y tế	0,24	-	-	-0,24	-	-0,24	-
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	1,52	-	0,75	-1,52	-	-0,77	49,34
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	0,54	0,01	0,01	-0,53	1,85	-0,53	1,85
2.6	Đất ở tại nông thôn	13,42	3,41	8,70	-10,01	25,41	-4,72	64,83
2.7	Đất ở tại đô thị	45,28	-	0,03	-45,28	-	-45,25	0,07
2.8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,01	0,01	0,01	-	100,00	-	100,00
2.9	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,23	-	0,23	-0,23	-	-	100,00
2.10	Đất cơ sở tôn giáo	10,15	-	10,00	-10,15	-	-0,15	98,52
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	3,88	0,21	2,88	-3,67	5,41	-1,00	74,23
2.12	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	0,86	-	0,86	-0,86	-	-	100,00
2.13	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,64	-	0,47	-0,64	-	-0,17	73,44
2.14	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,02	0,01	0,02	-0,01	50,00	-	100,00
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1,60	0,53	1,58	-1,07	33,13	-0,02	98,75
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	1,38	-	1,38	-1,38	-	-	100,00

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG TRONG NĂM 2018 HUYỆN XUÂN LỘC

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:		Tiến độ thực hiện	Đề xuất	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ			
					52,70	1,55			
1	Cụm Công Nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	63,15	0,34	0,34		Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm, đang triển khai điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng	Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH do dự án đang triển khai thực hiện	
2	Khu liên hiệp công nghiệp Dofico (giai đoạn 2), trong đó:	Các xã	666,40	9,09	9,09		Dự án đã được Thông báo thu hồi, đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng		
3	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	0,56	0,56		Dự án đã có Thông báo thu hồi đất, đang triển khai thực hiện các thủ tục bồi thường	Điều chỉnh tiếp tục đưa vào KH để triển khai thực hiện do dự án đang thực hiện công tác bồi thường	
4	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	32,32	32,32		Đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện kiểm kê lập phương án bồi thường	Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH do đang lập hồ sơ bồi thường dự án	
5	Tỉnh lộ 763 (mở rộng)	Suối Cát, Xuân Thọ, Xuân Bắc	48,79	2,00	2,00		Dự án chưa chấp thuận chủ trương đầu tư	hủy bỏ	
6	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	0,50	0,50		Dự án đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi	Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH do dự án đang triển khai thực hiện các thủ tục liên quan về đầu tư	
7	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	12,00	0,06	0,06		Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH do dự án đang triển khai công tác bồi thường thu hồi đất	
8	Đường Tân Hữu - Trảng Táo	Xuân Thành	29,44	0,11	0,11		Dự án đã có chủ trương đầu tư, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng, dự kiến hoàn thành trong năm 2018		
9	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	0,42	0,42	1,55	Dự án đã hoàn thành		
10	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12	0,19	0,19		Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Trong đó:		Tiến độ thực hiện	Đề xuất	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ			
11	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	0,02	0,02		Dự án đã hoàn thành		
12	Tuyến kênh N15	Lang Minh	1,68	1,25	1,25		Dự án đã có thông báo thu hồi đất năm 2010, chủ đầu tư đang thực hiện xây dựng dự án		
13	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60	0,68	0,68		Dự án chưa phê duyet chủ trương đầu tư		
14	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	Lang Minh, Xuân Hiệp, Xuân Tâm	11,50	2,70	2,70		Dự án đã có chủ trương đầu tư, chủ đầu tư đang thực hiện hồ sơ khảo sát thiết kế và trích đo bản đồ địa chính		
15	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	TT. Gia Ray	58,00	0,41	0,41		Dự án chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án		
16	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Trường	0,12	0,09	0,09		Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ thỏa thuận địa điểm đầu tư		
17	Giáo xứ Tân Ngãi	Xuân Tâm	1,45	1,45	1,45		Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh		
18	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	Xuân Thọ	0,59	0,51	0,51		Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh		

Biểu 05-1

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN XUÂN LỘC
(Kèm theo Văn bản số 202 /BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Xuân Lộc)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Ghi chú
1	Phòng trưng bày sản phẩm (Đại Nam)	TMD	Xuân Tâm	0,89	Đã thực hiện và được UBND tỉnh cho thuê đất
2	Nhà văn hoá làng dân tộc Chăm	DVH	Xuân Hưng	0,33	Đã hoàn thành thủ tục đất đai và xây dựng
3	Trạm y tế xã Xuân Hòa	DYT	Xuân Hòa	0,07	Đã hoàn thành thủ tục đất đai và xây dựng
4	Trạm y tế xã Xuân Thọ	DYT	Xuân Thọ	0,16	Đã hoàn thành thủ tục đất đai và xây dựng
5	Trường MN Lang Minh (mở rộng)	DGD	Lang Minh	0,37	Đã hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường
6	Trường TH Mạc Đĩnh Chi	DGD	Suối Cát	0,52	Dự án đã xây dựng, hoàn thành thủ tục đất đai, không có mở rộng đất
7	Mở rộng trường MN Thọ Vực (ấp 6)	DGD	Xuân Bắc	0,37	Đã hoàn thành thủ tục đất đai
8	Trường MN Thọ Vực (phân hiệu 2B)	DGD	Xuân Bắc	0,68	Đã hoàn thành thủ tục đất đai
9	Trường TH Đình Tiên Hoàng (cơ sở 2)	DGD	Xuân Bắc	0,34	Đã hoàn thành thủ tục đất đai
10	Trường TH Lê Hồng Phong (mở rộng)	DGD	Xuân Bắc	0,35	Đã hoàn thành thủ tục đất đai
11	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (mở rộng)	DGD	Xuân Bắc	1,22	Đã hoàn thành thủ tục đất đai
12	Trường MN Xuân Thọ (phân hiệu Thọ Trung)	DGD	Xuân Thọ	0,33	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
13	Trường THCS Nguyễn Trãi (mở rộng)	DGD	Xuân Thọ	1,20	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
14	Trường MN Xuân Trường	DGD	Xuân Trường	0,50	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai
15	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	DGT	Lang Minh	0,08	Dự án đã hoàn thành
16	Đường vào núi Chứa Chan (đường vào chùa Gia Lào)	DGT	Xuân Trường	11,84	Dự án đã hoàn thành
17	Đường Xuân Bắc - Long Khánh (mở rộng)	DGT	Xuân Bắc	4,67	Dự án đã hoàn thành
18	Đường tổ 23 ấp Suối Cát I (mở rộng)	DGT	Suối Cát	0,03	Dự án đã hoàn thành các thủ tục thu hồi đất và đã xây dựng xong dự án
19	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	DGT	Xuân Thành	25,60	Dự án đã hoàn thành
20	Kênh mương (ấp Bung Cắn)	DTL	Bảo Hòa	0,22	Dự án hoàn thành, vận động người dân trả lại đất
21	Tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp	DTL	Xuân Hiệp	2,67	Dự án đã hoàn thành
22	Chợ Xuân Bắc	DCH	Xuân Bắc	0,65	Đã hoàn thành hồ sơ đất đai
23	Chợ Xuân Lộc, kết hợp siêu thị	DCH	TT. Gia Ray	0,34	Đã hoàn thành hồ sơ đất đai

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Ghi chú
24	Cho thuê đất tại Chợ Bình Hòa	DCH	Xuân Phú	0,15	Dự án đã lập hồ sơ thuê đất và đang được Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý (đang vướng về hình thức thuê đất)
25	Giao đất ở tại Xuân Phú	ONT	Xuân Phú	0,15	Đã hoàn thành giao đất
26	Trang trại của Công ty TNHH MTV Vũ Hoàng Bảo Long	NKH	Suối Cao	10,60	Dự án đã hoàn thành
27	Trang trại của Công ty TNHH MTV Nguyễn Toàn Tâm	NKH	Xuân Thành	11,10	Dự án đã hoàn thành
28	Công ty Nông Súc Sản Đồng Nai	NKH	Suối Cao	15,30	Dự án đã hoàn thành
29	Giao đất nông nghiệp cho hộ chính sách, hộ nghèo	CLN	Xuân Phú	0,50	Đã hoàn thành giao đất
30	Đường vào cơ sở cai nghiện	DGT	Suối Cao	1,20	Dự án đã hoàn thành vận động nhân dân hiến đất, khởi công xây dựng từ đầu tháng 5/2018
31	Đường giao thông vào khu vực ấp Bằng Lăng	DGT	Xuân Tâm	4,50	Dự án đã hoàn thành vận động nhân dân hiến đất, hiện đang thi công xây dựng công trình
32	Kênh mương ấp 1, ấp 3	DTL	Xuân Tâm	1,13	Dự án đã hoàn thành
33	Giao đất nông nghiệp cho gia đình ông Trần Văn Nguyễn	CLN	Xuân Hòa	2,00	Đã hoàn thành giao đất

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐANG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN XUÂN LỘC

(Kèm theo Văn bản số 22/BC-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Xuân Lộc)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Ghi chú
1	Cụm Công Nghiệp Xuân Hưng	SKN	Xuân Hưng	63,15	Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm, đang triển khai điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng
2	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	SKC	Xuân Hưng	7,60	Đang thực hiện, chủ đầu tư đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm và gia hạn thỏa thuận địa điểm
3	Khu liên hiệp công nông nghiệp Dofico (giai đoạn 2), trong đó:	SKC	Các xã	666,40	Dự án đã được Thông báo thu hồi, đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng
4	Trường MN Suối Cao (Điểm Chà Rang)	DGD	Suối Cao	0,20	Đang thực hiện giao đất, dự kiến hoàn thành trong năm 2018
5	Trường MN Suối Cao (Điểm Giàu Lào) (mở rộng)	DGD	Suối Cao	0,11	Đang thực hiện giao đất, dự kiến hoàn thành trong năm 2018
6	Trường Mầm non Suối Cát	DGD	Suối Cát	0,15	Đang thực hiện giao đất, dự kiến hoàn thành trong năm 2018
7	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu áp 5)	DGD	Xuân Hưng	0,05	Dự án đã được thỏa thuận địa điểm và đang thực hiện các thủ tục về đất đai
8	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính áp 4)	DGD	Xuân Hưng	0,17	Chủ đầu tư đang lập hồ sơ giao đất, dự kiến hoàn thành trong năm 2018
9	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	DGD	Xuân Trường	0,98	Dự án đã có Thông báo thu hồi đất, đang triển khai thực hiện các thủ tục bồi thường
10	Sân bóng đá và hồ bơi tại Nhà văn hóa	DTT	Xuân Tâm	0,65	Dự án đang lập thủ tục thuê đất theo hình thức xã hội hóa
11	Giếng khoan quan trắc (TD1, TD3, TD4, TD7, TD8, TD9, TD13, TD14, TD21, TD22, TD23, TD28)	DKH	Các xã	0,12	Đã có thông báo thu hồi đất, đang xác định giá đất để bồi thường
12	Giếng khoan quan trắc (NB-19AB; NB-22AB)	DKH	Xuân Hiệp, Xuân Tâm	0,04	Đã có thông báo thu hồi đất, đang xác định giá đất để bồi thường
13	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	DGT	Các xã	236,20	Đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện kiểm kê lập phương án bồi thường
14	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	DGT	Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Lang Minh	11,00	Đã có quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư đang thực hiện nhưng chậm tiến độ
15	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	DGT	Xuân Hiệp, Lang Minh, Suối Cát	7,00	Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang lập hồ sơ bồi thường
16	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	DGT	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	Dự án đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
17	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	DGT	Xuân Hiệp	12,00	Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
18	Đường Tân Hữu - Trảng Táo	DGT	Xuân Thành	29,44	Dự án đã có chủ trương đầu tư, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng, dự kiến hoàn thành trong năm 2018
19	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mở rộng)	DGT	TT. Gia Ray	0,30	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt nghiên cứu khả thi, chủ đầu tư đang lập thủ tục trích đo bản đồ địa chính
20	Tuyến kênh N15	DTL	Lang Minh	1,68	Dự án đã có thông báo thu hồi đất năm 2010, chủ đầu tư đang thực hiện xây dựng dự án

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Ghi chú
21	Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng	DTL	Xuân Tâm	0,95	Dự án đã có thông báo thu hồi đất năm 2010, chủ đầu tư đang thực hiện dự án
22	Tuyến kênh xã Xuân Hiệp (kênh dẫn nước hồ Gia Măng)	DTL	Xuân Hiệp	12,43	Dự án đã có thông báo thu hồi đất năm 2010, chủ đầu tư đang thực hiện dự án
23	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên)	DNL	Các xã	37,27	Dự án đã có thông báo, quyết định thu hồi đất. Hiện đang xử lý khó khăn trong công tác bồi thường, bàn giao mặt bằng
24	Chợ Lang Minh	DCH	Lang Minh	0,64	Dự án đã được thỏa thuận địa điểm và xây dựng công trình, hiện chủ đầu tư đang hoàn thiện hồ về đất đai
25	Khu dân cư (ấp Tráng Táo)	ONT	Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Trường	221,04	Dự án hiện đang lập phương án sử dụng đất
26	Khu tái định cư Dofico	ONT	Xuân Bắc	3,30	Dự án đã được thỏa thuận địa điểm, giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư đang lập thủ tục giao về địa phương quản lý
27	Trụ sở Chi cục Thuế	TSC	TT. Gia Ray	0,40	Dự án đã được thỏa thuận địa điểm, đang thực hiện xây dựng và hoàn thiện các thủ tục về đất đai
28	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc	DTS	Xuân Tâm	1,10	Chủ đầu tư đang lập hồ sơ chuyển mục đích sang đất trụ sở theo kết luận thành tra
29	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TON	TT. Gia Ray	0,11	Đang lập hồ sơ giao đất
30	Đông Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TON	TT. Gia Ray	1,15	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
31	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	TON	Suối Cát	0,32	Đang lập hồ sơ giao đất
32	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	TON	Suối Cao	3,76	Đang lập hồ sơ giao đất
33	Giáo xứ Xuân Bắc	TON	Xuân Bắc	2,12	Đang lập hồ sơ chuyển mục đích
34	Niệm Phật đường Giác Huệ	TON	Xuân Bắc	0,51	Đang lập hồ sơ giao đất
35	Chùa Quan Âm	TON	Xuân Định	0,40	Đang lập hồ sơ giao đất
36	Giáo xứ Đồng Tâm	TON	Xuân Tâm	1,46	Đang lập hồ sơ giao đất
37	Giáo xứ Xuân Bình	TON	Bảo Hòa	1,25	Đang lập hồ sơ giao đất
38	Giáo Xứ Trung Ngãi	TON	Xuân Tâm	1,74	Đang lập thủ tục đất đai
39	Chùa Liên Hoa	TON	Xuân Hưng	0,24	Đang lập hồ sơ giao đất
40	Tịnh thất Thanh Lương	TON	Suối Cao	0,14	Đang lập thủ tục đất đai
41	Chùa Quảng Phước	TON	Xuân Bắc	0,41	Đang lập thủ tục đất đai
42	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	NTD	Xuân Tâm	14,78	Dự án đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và đang lập hồ sơ thuê đất
43	Khu liên hiệp công nông nghiệp Dofico.	NKH	Xuân Bắc, Xuân Tâm	1.063.70	Dự án đã được Thông báo thu hồi, đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng
44	Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn	NKH	Xuân Phú, Xuân Thọ	20,30	Dự án đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm, đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư và chuyển mục đích
45	Điểm giết mổ Suối Cát	SKC	Suối Cát	0,05	Chủ đầu tư đã lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư tại SKHĐT
46	Cơ sở giết mổ tập trung Xuân Tâm	SKC	Xuân Tâm	0,83	Dự án đã được thỏa thuận địa điểm, chủ đầu tư tiếp tục thực hiện hồ sơ chuyển mục đích
47	Điểm giết mổ Xuân Thành	SKC	Xuân Thành	2,89	Chủ đầu tư đã lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư tại SKHĐT
48	Điểm giết mổ tập trung Xuân Thọ (ấp Thọ Bình)	SKC	Xuân Thọ	0,58	Dự án đã được thỏa thuận địa điểm, chủ đầu tư tiếp tục thực hiện hồ sơ chuyển mục đích
49	Công ty Tâm Trung Phát	SKC	Xuân Phú	0,30	dự án đang lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư tại SKHĐT

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Ghi chú
50	Đền thờ Liệt sỹ	DVII	TT. Gia Ray	2,13	Dự án đang trình phê duyệt chủ trương đầu tư tại tỉnh
51	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	DGD	Xuân Định	0,50	Dự án đã lập hồ sơ và đang được xem xét thỏa thuận địa điểm
52	Trường TH Trần Hưng Đạo (mở rộng)	DGD	Xuân Hưng	0,46	Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
53	Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai (xây mới)	DXH	Suối Cao	18,00	Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, hiện đang thực hiện các bước tiếp theo về đất đai, xây dựng
54	Mở rộng nút giao thông giữa đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (trước bưu điện huyện)	DGT	TT. Gia Ray, Xuân Hiệp	2,83	Dự án đã có thông báo thu hồi đất, hiện đang triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
55	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc (trạm bơm, trạm cấp nước)	DTL	Xuân Bắc	0,31	Dự án đã được thỏa thuận địa điểm, chủ đầu tư đã hoàn thành nhận chuyển nhượng về đất đai, hiện đang lập các hồ sơ về thủ tục cấp quyết định đầu tư
56	Tuyến kênh cấp 2 nội đồng Hồ Gia Măng	DTL	Lang Minh, Xuân Hiệp, Xuân Tâm	11,50	Dự án đã có chủ trương đầu tư, chủ đầu tư đang thực hiện hồ sơ khảo sát thiết kế và trích đo bản đồ địa chính
57	Điểm trung chuyển rác	DRA	Xuân Phú	0,04	Dự án đã có chủ trương đầu tư, đang lập hồ sơ thỏa thuận địa điểm
58	Trụ sở UBND xã Suối Cát (mở rộng)	TSC	Suối Cát	0,40	Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
59	Trung tâm hành chính ấp Bằng Lăng (gồm Trường học, trụ sở ấp, sân bóng, chợ)	TSC	Xuân Tâm	6,50	Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục giao đất để xây dựng Nhà văn hóa ấp
60	Chùa Phóng Sanh	TON	Lang Minh	0,84	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
61	Giáo xứ Chà Rang	TON	Suối Cao	1,17	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
62	Trụ sở Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Xuân Lộc	TON	Suối Cát	0,46	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
63	Hội thánh Cao đài Tây Ninh	TON	Suối Cát	0,30	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
64	Giáo xứ Xuân Tôn	TON	Xuân Bắc	1,31	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
65	Chi hội Hưng Xuân Tự	TON	Xuân Hưng	0,12	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
66	Giáo xứ Tân Ngãi	TON	Xuân Tâm	1,45	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
67	Giáo xứ Trảng Táo	TON	Xuân Thành	0,80	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
68	Chi hội Tin lành Xuân Thọ	TON	Xuân Thọ	0,59	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
69	Giáo xứ Thọ Hòa	TON	Xuân Thọ	2,04	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh
70	Giáo xứ Gia Ray	TON	Xuân Trường	0,94	Đang lập hồ sơ giao đất tại tỉnh

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHƯA THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN XUÂN LỘC
(Kèm theo Văn bản số 202/BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Xuân Lộc)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Trạm thông tin Trung đoàn 23	CQP	TT. Gia Ray	0,95	Chưa thực hiện thủ tục đất đai nhưng đã xây dựng	Hủy bỏ
2	Thao trường huấn luyện và trường bắn cho LLVT	CQP	TT. Gia Ray, Xuân Tâm	29,00	Chưa thực hiện do chưa có phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền	Điều chỉnh tiếp tục thực hiện do nhu cầu cấp thiết dự án
3	Công an thị trấn Gia Ray	CAN	TT. Gia Ray	0,20	Chưa thực hiện do chưa có phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền	
4	HTX TMDV NN Xuân Tiến	TMD	Xuân Phú	0,01	Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai thực hiện thủ tục đầu tư dự án	Hủy bỏ
5	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	TMD	Xuân Tâm	6,30	Chưa thực hiện do chưa có chủ trương thực hiện	Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH để đấu giá tạo nguồn thu ngân sách
6	Kho nông sản (bà Phương)	SKC	Xuân Bắc	0,24	Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai chuyển mục đích	Hủy bỏ
7	Xưởng chế biến hạt điều	SKC	Xuân Định	0,30	Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai chuyển mục đích	Hủy bỏ
8	Công ty Hùng Tân	SKC	Xuân Phú	0,27	Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai chuyển mục đích	Hủy bỏ
9	Nhà máy CBTA gia súc (HTX Xuân Phú)	SKC	Xuân Phú	2,90	Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
10	Công ty Oanh Khải	SKC	Xuân Tâm	1,10	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích	Hủy bỏ
11	Công Ty Hưng Lâm	SKC	Xuân Tâm	0,20	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích	Hủy bỏ
12	Kho nông sản	SKC	Suối Cát	0,20	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích	
13	Cơ sở sản xuất DNTN Ngọc	SKC	Xuân Hòa	0,14	Chủ đầu tư chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư	
14	Cơ sở gạch Vũ Thị Thùy Trang	SKC	Xuân Hưng	2,86	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục CMD	
15	Cơ sở sản xuất gạch Hoàng Quốc Dũng	SKC	Xuân Hưng	0,60	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục CMD	Hủy bỏ
16	Xưởng cưa	SKC	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục CMD	

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
17	Nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc (Cty CP may Đồng Nai)	SKC	Xuân Hưng	1,60	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục đất đai	
18	Xưởng may mặc Ngày Vinh Quang	SKC	Xuân Tâm	0,80	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục đất đai	
19	Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	Xuân Trường	1,20	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục đất đai	
20	Trạm chiết nạp Gas	SKC	Xuân Trường	0,50	Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục đất đai	
21	Cơ sở giết mổ tập trung Bảo Hoà	SKC	Bảo Hoà	2,00	Chủ đầu tư chưa hoàn thành thủ tục đất đai, dự án đã xây dựng	
22	Đài tưởng niệm	DVH	Suối Cao	0,05	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
23	Nhà văn hóa làng Dân tộc Stiêng	DVH	Xuân Hòa	0,11	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
24	Trường TH Xuân Định (mở rộng)	DGD	Xuân Định	0,10	Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
25	Trường TH Trịnh Hoài Đức (mở rộng)	DGD	Xuân Hiệp	0,63	Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
26	Trường MN Xuân Hòa (mở rộng phân hiệu chính)	DGD	Xuân Hòa	0,72	Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
27	Trường THCS Xuân Hòa (mở rộng)	DGD	Xuân Hòa	0,40	Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
28	Trường TH Triệu Thị Trinh (mở rộng)	DGD	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ giao đất nhưng đã hoàn thành xây dựng	Hủy bỏ
29	Trường MN (phân hiệu Tân Hữu)	DGD	Xuân Thành	0,33	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	
30	Trường MN Xuân Trường (PH Trung Sơn)	DGD	Xuân Trường	0,10	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
31	Trường MN Xuân Hiệp (mở rộng phân hiệu chính)	DGD	Xuân Hiệp	0,18	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	
32	Sân bóng Xuân Thọ	DTT	Xuân Thọ	0,71	Chủ đầu tư chưa lập thủ tục chủ trương đầu tư	
33	Ga Trảng Táo (mở rộng)	DGT	Xuân Thành, Xuân Tâm	0,83	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
34	Ga Bảo Chánh (mở rộng)	DGT	Xuân Thọ	1,11	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	Hủy bỏ

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
35	Ga Gia Ray (mở rộng)	DGT	Xuân Trường	0,45	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
36	Tỉnh lộ 763 (mở rộng)	DGT	Suối Cát. Xuân Thọ, Xuân Bắc	48,79	Dự án chưa chấp thuận chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
37	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	DGT	Xuân Bắc	21,12	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	
38	Hệ thống kênh mương	DTL	Các xã	13,10	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
39	Hệ thống cấp nước tập trung TT.Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường ống (cấp cho xã Xuân Hiệp - Suối Cát)	DTL	TT. Gia Ray	0,54	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	
40	Hệ thống mương thoát nước	DTL	Xuân Tâm	1,60	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	
41	Đường dây 110kV Cẩm Mỹ - Xuân Lộc và Trạm 110Kv Cẩm Mỹ	DNL	Xuân Phú, Bảo Hòa, Xuân Định	0,32	Chủ đầu tư đăng ký để lập hồ sơ giao đất nhưng chưa thực hiện thủ tục	
42	Trạm 110 kV Xuân Đông và đường dây đầu nối	DNL	Suối Cát, Xuân Hiệp, Lang Minh	0,27	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	
43	Chợ Thọ Lộc	DCH	Xuân Thọ	0,20	Dự án chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh vị trí cho phù hợp thực tế sử dụng	
44	Địa điểm căn cứ Rừng Lá	DDT	Xuân Hòa	3,00	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	
45	Khu tái định cư đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	ODT	TT. Gia Ray	4,00	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ đầu tư dự án, dự án chưa được bố trí vốn	Hủy bỏ
46	Xây dựng nhà tình thương cho 07 hộ dân bị giải tỏa đường Bảo Hoà - Long Khánh	ONT	Bảo Hòa	0,05	Dự án chưa lập hồ sơ chủ trương dự án	
47	Trạm Thú y huyện	DTS	Xuân Tâm	0,24	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	
48	Nghĩa trang Trảng Táo	NTD	Xuân Thành	3,00	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn	Hủy bỏ
49	Nghĩa trang ấp Thọ Bình (mở rộng)	NTD	Xuân Thọ	3,00	Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn	Hủy bỏ
50	Xuân Thành - (XL.VS14-3)	SKX	Xuân Thành	3,47	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chủ trương đầu tư	Hủy bỏ

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
51	Xuân Thành - (X1.VS15-3)	SKX	Xuân Thành	2,74	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chủ trương đầu tư	Hủy bỏ
52	Khu lò gạch	SKX	Xuân Hòa	5,00	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất	Hủy bỏ
53	HTX tiểu thủ công nghiệp Đại Nam (xin CMD đất lúa sang đất nuôi trồng thủy sản)	NTS	Xuân Hưng	3,18	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	Hủy bỏ
54	Chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản (Vũ Xuân Trường)	NTS	Xuân Hưng	1,93	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	Hủy bỏ
55	Khu nuôi trồng thủy sản	NTS	Xuân Hưng	13,18	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	Hủy bỏ
56	Khu nuôi trồng thủy sản (ấp 4+5)	NTS	Xuân Hưng	2,90	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	Hủy bỏ
57	Đồn Công an Khu vực trọng điểm 3 xã Xuân Hòa - Xuân Hưng - Xuân Tâm	CAN	Xuân Hưng	1,10	Dự án chưa được quyết định quyết định chủ trương đầu tư	
58	Trạm xăng dầu Duy Quán	TMD	Xuân Bắc	0,14	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ cấp chủ trương đầu tư	
59	Trạm Đăng kiểm	TMD	Xuân Hòa	0,75	Dự án chưa được quyết định quyết định chủ trương đầu tư	
60	Cơ sở sản xuất gạch Ngọc Lan	SKC	Xuân Hòa	0,56	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
61	Cơ sở gạch Long Chi - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	SKC	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
62	Cơ sở gạch Thiên Thành - Trương Thị Kim Ánh	SKC	Xuân Hưng	0,80	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
63	Lò gạch Trương Hữu Trí	SKC	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
64	Lò gạch Tuynel - Nguyễn Xuân Cảnh	SKC	Xuân Hưng	2,00	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
65	Cơ sở gạch Nguyễn Trường Phát	SKC	Xuân Hưng	3,00	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
66	Lò gạch Quỳnh Anh	SKC	Xuân Thành	0,20	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
67	Lò gạch Thanh Tâm	SKC	Xuân Thành	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
68	Cơ sở sản xuất Lê Thị Thu Trang (Đoàn Xuân Thủy - Công ty Chất đốt Đồng Nai)	SKC	Xuân Hòa	0,25	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
69	Cơ sở Phùng Tiến Phát - Nguyễn Thị Vĩnh Thu	SKC	Xuân Hưng	0,80	chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
70	Hợp tác xã Môi Trường - Trương Phong Thanh	SKC	Xuân Hưng	0,10	chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chủ trương đầu tư	
71	Cơ sở chế biến tinh bột mỳ (Cty TNHH MTV Mười Tân Hợp Thành)	SKC	Xuân Thành	3,20	chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
72	Trường TH Bán trú	DGD	TT. Gia Ray	1,20	Dự án chưa được cấp quyết định chủ trương đầu tư do đang vướng mắc trong thực hiện thủ tục đầu tư xã hội hóa	
73	Công trình hồ bơi và sân bóng đá (trong khuôn viên Nhà thiếu nhi)	DTT	TT. Gia Ray	0,47	Dự án chưa được cấp quyết định chủ trương đầu tư do đang vướng mắc trong thực hiện thủ tục đầu tư xã hội hóa	
74	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	DTT	Xuân Hòa	0,16	Dự án chưa được cấp quyết định chủ trương đầu tư do đang vướng mắc trong thực hiện thủ tục đầu tư xã hội hóa	
75	Công trình hồ bơi (trong khuôn viên Nhà văn hóa xã)	DTT	Xuân Phú	0,20	Dự án chưa được cấp quyết định chủ trương đầu tư do đang vướng mắc trong thực hiện thủ tục đầu tư xã hội hóa	
76	Hội người tàn tật vươn lên huyện Xuân Lộc	DXH	Xuân Thọ	0,38	Dự án chưa lập hồ sơ giao đất	
77	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đấu nối	DNL	Các xã	1,01	Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	
78	Khu dân cư hai bên đường Bảo Hoà - Long Khánh	ONT	Bảo Hoà, Xuân Định	96,70	Dự án chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án	
79	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp	ONT	Xuân Bắc	6,02	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ cấp chủ trương dự án	
80	Khu dân cư 2 bên đường Lê Duẩn - Nguyễn Văn Cừ	ODT	TT. Gia Ray	58,00	Dự án chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án	
81	Nhà quản lý hồ Núi Le	DTS	TT. Gia Ray	0,05	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chủ trương đầu tư	
82	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	DTS	Xuân Trường	0,12	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ thỏa thuận địa điểm đầu tư	
83	Giáo xứ Hiệp Lực (phần hoán đổi đất trường học)	TON	Xuân Tâm	1,10	Chưa lập hồ sơ thủ tục đất đai theo chủ trương chấp thuận của tỉnh	

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
84	Xuân Tâm - (XL.VS7-3)	SKX	Xuân Tâm	10,59	Dự án chưa lập hồ sơ đầu tư	
85	Công ty TNHH Gạch Trà Giang	SKX	Xuân Hòa	0,30	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
86	Cơ sở sản xuất gạch Huy Hiệu	SKX	Xuân Hòa	0,10	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
87	Cơ sở sản xuất gạch Nguyễn Quốc Bảo (Huỳnh Thị Trắng)	SKX	Xuân Hòa	0,20	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
88	Cơ sở sản xuất gạch Huỳnh Hiếu Hiền	SKX	Xuân Hòa	0,39	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
89	Doanh nghiệp tư nhân Bảy Thật	SKX	Xuân Hòa	0,83	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
90	Cơ sở sản xuất gạch Văn Châu	SKX	Xuân Hòa	0,20	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
91	Cơ sở gạch Đông Tân Một - Đặng Văn Tư	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
92	Cơ sở gạch Đức Lập Phát - Nguyễn Văn Giữ	SKX	Xuân Hưng	0,80	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
93	Cơ sở gạch Hiệp Lực - Đông Tân - Nguyễn Văn Sắc	SKX	Xuân Hưng	1,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
94	Cơ sở gạch Hiệp Nguyễn - Nguyễn Thị Kiều Trang	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
95	Cơ sở gạch Hiệp Phương - Đỗ Tiến Đạt	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
96	Cơ sở gạch Hữu Lợi - Phan Ngọc Đức	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
97	Cơ sở gạch Hữu Quý - Nguyễn Thị Ngọc Thanh	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
98	Cơ sở gạch Long Thọ - Phạm Thị Bích Thu	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
99	Cơ sở gạch Nam Bình - Nguyễn Minh Hùng	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
100	Cơ sở gạch Ngọc Hà - Nguyễn Ngọc Hà	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
101	Cơ sở gạch Ngọc Hòa - Huỳnh Sơn Thanh	SKX	Xuân Hưng	0,80	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
102	Cơ sở gạch Thanh Hoàng - Bùi Thanh Hoàng	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
103	Cơ sở gạch Thanh Mỹ - Nguyễn Thị Ngọc Mai	SKX	Xuân Hưng	0,70	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
104	Cơ sở gạch Thới Lai - Trương Thị Thùy Hương	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
105	Cơ sở gạch Toàn Phát - Đào Duy Toàn	SKX	Xuân Hưng	0,80	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
106	Cơ sở gạch Tuấn Việt - Trần Đức Quang	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
107	Cơ sở gạch Đồng Tân - Tăng Quốc Hòa	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
108	Đại Phước Lộc - Phạm Vĩnh Lộc	SKX	Xuân Hưng	1,00	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
109	Cơ sở gạch Đồng Tân - Út Phần	SKX	Xuân Hưng	0,50	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	
110	Khu nuôi trồng thủy sản - Hoàng Hải Đăng	NTS	Xuân Hưng	1,00	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ đầu tư dự án	
111	Khu nuôi trồng thủy sản - Tăng Quốc Hòa	NTS	Xuân Hưng	2,44	Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ đầu tư dự án	
112	Đấu giá với mục đích cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại thửa 19, 20 tờ 13	SKC	Bảo Hòa	0,03	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
113	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 326 tờ 7	ONT	Bảo Hòa	0,04	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
114	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại hồ Núi Le (thửa 73,74,75,76,77 tờ 15)	TMD	TT. Gia Ray	3,21	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
115	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa đất số 92 tờ 68	ONT	Xuân Hưng	0,27	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
116	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 979 tờ 80	ONT	Xuân Hưng	0,33	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
117	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 57 tờ 38	ONT	Xuân Phú	0,10	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
118	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 50 tờ 40	ONT	Xuân Phú	0,09	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	

TT	Tên công trình, dự án	Mục đích sử dụng	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
119	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 12 tờ 100	ONT	Xuân Tân	0,94	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
120	Đấu giá với mục đích thương mại dịch vụ tại thửa 102B tờ 83	TMD	Xuân Tân	0,34	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
121	Đấu giá với mục đích đất ở tại thửa 18, tờ 14	ONT	Xuân Thành	3,14	Dự án đang được xem xét về chủ trương đấu giá	
122	Giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Quang Trang	CLN	Bảo Hòa	0,35	Hộ gia đình chưa lập hồ sơ giao đất	
123	Giao đất ở cho 03 hộ gia đình ông Nguyễn Thanh Hòa, Võ Tấn Khuê, Võ Tấn Tài phục vụ bố trí đường dây điện 500KV	ONT	Xuân Thành	0,06	Hộ gia đình chưa lập hồ sơ giao đất	

4	IITX TMDV NN Xuân Tiến	Xuân Phú	0,01	Thực hiện trên khu đất đã thu hồi của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội theo Quyết định số 141/QĐ-CT-UBT của UBND tỉnh			Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai thực hiện thủ tục đầu tư dự án	2015	Hủy bỏ	
5	HTX Quyết Thắng (2 khu đất đấu giá)	Xuân Tâm	6,30	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chưa thực hiện do chưa có chủ trương thực hiện	CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KII để đấu giá tạo nguồn
5. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp										
6	Kho nông sản (bà Phượng)	Xuân Bắc	0,24	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai chuyển mục đích	CT2016	Hủy bỏ	
7	Xưởng chế biến hạt điều	Xuân Định	0,30	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai chuyển mục đích	CT2016	Hủy bỏ	
8	Cơ sở chế biến mủ cao su (Công ty CP ĐTXD Cao su)	Xuân Hưng	7,60	- Công văn số 1126/UBND-CV số 1126/UBND-ĐT ngày 09/2/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai; - Báo cáo giám sát số 2680/SKHĐT-HTĐT ngày 19/10/2015; đang lập thủ tục dự án.		Đang thực hiện, chủ đầu tư đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm và gia hạn thỏa thuận địa		2015		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện dự án do đã được UBND tỉnh chấp thuận gia hạn chủ

9	Công ty Hùng Tân	Xuân Phú	0,27	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai chuyển mục đích	CT2016	Hủy bỏ	
10	Nhà máy CBTA gia súc (HTX Xuân Phú)	Xuân Phú	2,90	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu	CT2016	Hủy bỏ	
11	Công ty Oanh Khải	Xuân Tâm	1,10	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích	CT2016	Hủy bỏ	
12	Công Ty Hưng Lâm	Xuân Tâm	0,20	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích	CT2016	Hủy bỏ	
13	Cơ sở sản xuất gạch Hoàng Quốc Dũng	Xuân Hưng	0,60	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục CMD	CT2016	Hủy bỏ	
14	Đài tưởng niệm	Suối Cao	0,05	Phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới nâng cao			Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	CT2016	Hủy bỏ	
15	Nhà văn hóa làng Dân tộc Stiêng	Xuân Hòa	0,11	Phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới			Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	2015	Hủy bỏ	

6.3. Đất cơ sở Giáo dục đầ										
16	Trường TH Xuân Định (mở rộng)	Xuân Định	0,10	Đã có kế hoạch bố trí vốn năm 2017			Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư	CT2016	Hủy bỏ	
17	Trường TH Trịnh Hoài Đức (mở rộng)	Xuân Hiệp	0,63	Đã có kế hoạch bố trí vốn năm 2017 và đã có thông báo thu hồi đất			Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư	CT2016	Hủy bỏ	
18	Trường MN Xuân Hòa (mở rộng phân hiệu chính)	Xuân Hòa	0,72	Đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLĐA ngày 12 tháng 11 năm 2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của huyện Xuân Lộc			Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư	2015	Hủy bỏ	
19	Trường THCS Xuân Hòa (mở rộng)	Xuân Hòa	0,40	Đã có thông báo kết luận 148/TB-UBND ngày 19/3/2015 của UBND huyện Xuân Lộc; đã có kế hoạch bố trí vốn năm 2017			Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư	2015	Hủy bỏ	
20	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05	Đã có kế hoạch bố trí vốn năm 2017; đã có thông báo thu hồi đất của UBND huyện tại thông báo số 71/TB-UBND ngày 02/3/2016.		Dự án đã được thỏa thuận địa điểm và đang thực hiện các thủ		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện do đã được thỏa thuận địa
21	Trường TH Triệu Thị Trinh (mở rộng)	Xuân Hưng	0,50	Công trình đã được bố trí vốn năm 2016			Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ giao đất nhưng đã hoàn thành xây dựng	CT2016	Hủy bỏ	

22	Trường MN Xuân Trường (PH Trung Sơn)	Xuân Trường	0,10	Dự án đã được UBND huyện ghi vốn đầu tư tại Công văn số 377/BC-UBND ngày 24/9/2014			Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư	2015	Hủy bỏ	
23	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98	Đã có thông báo thu hồi đất tại Công văn số 679/TB-UBND ngày 13/8/2015; đang thực hiện giải phóng mặt bằng		Dự án đã có Thông báo thu hồi đất, đang triển khai thực hiện các thủ tục bồi thường		2015		Điều chỉnh tiếp tục đưa vào KH để triển khai thực hiện do dự án đang thực hiện công tác bồi
6.6. Đất giao thông										
24	Ga Trảng Tao (mở rộng)	Xuân Thành. Xuân Tâm	0,83	Đã được Sở Giao thông Vận tải đề xuất tại Công văn số 8127/SGTVT-KH ngày 10/9/2014 về việc xác định các công trình thực hiện trong năm 2015			Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	2015	Hủy bỏ	
25	Ga Bảo Chánh (mở rộng)	Xuân Thọ	1,11	Đã được Sở Giao thông Vận tải đề xuất tại Công văn số 8127/SGTVT-KH ngày 10/9/2014 về việc xác định các công trình thực hiện trong năm 2015			Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	2015	Hủy bỏ	
26	Ga Gia Ray (mở rộng)	Xuân Trường	0,45	Đã được Sở Giao thông Vận tải đề xuất tại Công văn số 8127/SGTVT-KH ngày 10/9/2014 về việc xác định các công trình			Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư	2015	Hủy bỏ	

27	Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	Các xã	236,20	Đã được Sở Giao thông Vận tải đề xuất tại Công văn số 8127/SGTVT-KH ngày 10/9/2014 về việc xác định các công trình thực hiện trong năm 2015		Đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện kiểm kê lập phương án bồi thường		2015		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH do đang lập hồ sơ bồi thường dự án
28	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuan Lộc (HL10)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Lang Minh	11,00	- Trung tâm phát triển quỹ đất đăng ký nhu cầu 11 ha tại Công văn số 144/TTPTD.CNXL ngày 12/10/2016; - Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện giải phóng mặt bằng, chưa chi trả tiền bồi thường		Đã có quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư đang thực hiện nhưng chậm tiến độ		2015		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện để hoàn thành công tác giao đất
29	Tỉnh lộ 763 (mở rộng)	Suối Cát, Xuân Thọ, Xuân Bắc	48,79	- Công văn số 1030/KQL.-BQL ngày 9/10/2014 của Khu Quản lý đường bộ, đường thủy đề tạo điều kiện giải phóng mặt bằng một số dự án giao thông; - Văn bản số 938/TTPTQĐ-BT ngày 14/12/2016 của TTPTQĐ về việc bổ sung hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành Thông báo thu hồi đất dự án đầu tư nâng cấp đường ĐT 763 đoạn từ km0+000 đến Km9+500 (cuối tuyến)			Dự án chưa chấp thuận chủ trương đầu tư	2015	Hủy bỏ	
30	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Xuân Hiệp, Lang Minh, Suối Cát	7,00	Trung tâm phát triển quỹ đất đăng ký nhu cầu 7 ha tại công văn số 144/TTPTD.CNXL ngày 12/10/2016		Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang lập hồ sơ bồi thường		2015		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH do dự án đang triển khai công tác bồi

31	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00	Dự án đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLDA ngày 12 tháng 11 năm 2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của huyện Xuân Lộc; dự án đã có thông báo thu hồi đất.		Dự án đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH do dự án đang triển khai thực hiện các thủ tục
32	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	12,00	Dự án đã được Ban Quản lý dự án huyện đề xuất tại Công văn số 270/BC-QLDA ngày 12 tháng 11 năm 2016 dựa trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của huyện Xuân Lộc; dự án đã có thông báo thu hồi đất.		Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH do dự án đang triển khai công tác bồi thường thu hồi đất
6.7. Đất thủy lợi										
33	Hệ thống kênh mương	Các xã	13,10	Phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới nâng cao			Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu	CT 2016	Hủy bỏ	
8. Đất ở										
34	Khu tái định cư đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	TT. Gia Ray	4,00	Trung tâm Phát triển Quỹ đất đăng ký nhu cầu 4 ha theo Văn bản số 144/TTPTD.CNXL ngày 12/10/2016; Công văn số 793/UBND-KT ngày 16/3/2015 của UBND huyện Xuân Lộc			Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ đầu tư dự án, dự án chưa được bố trí vốn	2015	Hủy bỏ	
35	Khu dân cư (ấp Trảng Táo)	Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Trường	221,04	Đã có quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh giao cho UBND huyện Xuân Lộc quản lý		Dự án hiện đang lập phương án sử dụng đất		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH để hoàn phương án
	* Giao đất, cho thuê đất trong khu vực UBND tỉnh	Xuân Tâm, Xuân Thành.	54,86							

	<i>Trong đó:</i>									
	<i>Đất nông nghiệp</i>		52,66							
	<i>Đất ở</i>		2,02							
	* Giao đất, cho thuê đất trong khu vực UBND tỉnh	TT. Gia Ray, Xuân	130,70							
	<i>Trong đó:</i>									
	<i>Đất nông nghiệp</i>		129,46							
	<i>Đất ở</i>		1,24							
	11. Đất cơ sở tôn giáo									
36	Chùa Phước Lộc (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,11	Công văn số 280/BTG-PC ngày 17/4/2015		Đang lập hồ sơ giao đất		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH
37	Dòng Đức bà Truyền giáo Xuân Lộc	TT. Gia Ray	1,15	Công văn số 280/BTG-PC ngày 17/4/2015		Đang lập hồ sơ chuyển mục đích		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH
38	Tịnh thất Linh Quang (mở rộng)	Suối Cát	0,32	Văn bản số 177 ngày 8/6/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường, đang lập thủ tục dự án		Đang lập hồ sơ giao đất		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH
39	Chùa Phật Quang Cao Tuyền	Suối Cao	3,76	Công văn số 280/BTG-PC ngày 17/4/2015; Văn bản số 177 ngày 8/6/2015 của Sở TNMT; đã có thông báo thu hồi đất, đang lập thủ tục đất đai.		Đang lập hồ sơ giao đất		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH

44	Nghĩa trang huyện Xuân Lộc	Xuân Tâm	14,78	- Thông báo số 2929/TB-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Kết luận của Đ/c Đinh Quốc Thái - CT UBND tỉnh tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Xuân Lộc về tình hình KT-XH trong quý I/2017 và những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện; - Văn bản số 1361/TTPTQĐ- QLPTQĐ ngày 12/10/2017 của TT PTQĐ tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh QHSDD và đăng ký KHSDD năm 2018 các khu đất trên địa bàn huyện Xuân Lộc		Dự án đã thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất và đang lập hồ sơ thuế đất		CT 2016		Điều chỉnh tiếp tục thực hiện KH
45	Nghĩa trang Trảng Táo	Xuân Thành	3,00	- Phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới; - Dự án đã được thông qua tại Nghị Quyết số 38/2016/NQ- HĐND ngày 9/12/2016		Dự án chưa được phê duyet chủ trương đầu tư, bổ trí vốn		CT2016	Hủy bỏ	
46	Nghĩa trang ấp Thọ Bình (mở rộng)	Xuân Thọ	3,00	Đã có chủ trương tại Công văn số 368/TB-UBND huyện Xuân Lộc ngày 13/4/2016		Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, bổ trí vốn		CT2016	Hủy bỏ	
13. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm										
47	Xuân Thành - (XL.VS14-3)	Xuân Thành	3,47	Dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2017		Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chủ trương đầu tư		CT2016	Hủy bỏ	

48	Xuân Thành - (XL.VS15-3)	Xuân Thành	2,74	Dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2017			Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chủ trương đầu tư	CT2016	Hủy bỏ	
49	Khu lò gạch	Xuân Hòa	5,00	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất	CT2016	Hủy bỏ	
15. Khu nuôi trồng thủy sản										
50	HTX tiểu thủ công nghiệp Đại Nam (xin CMD đất lúa sang đất nuôi trồng thủy sản)	Xuân Hưng	3,18	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	CT2016	Hủy bỏ	
51	Chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản (Vũ Xuân Trường)	Xuân Hưng	1,93	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	CT2016	Hủy bỏ	
52	Khu nuôi trồng thủy sản	Xuân Hưng	13,18	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	CT2016	Hủy bỏ	
53	Khu nuôi trồng thủy sản (ấp 4+5)	Xuân Hưng	2,90	Theo nhu cầu của chủ đầu tư			Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ CMD	CT2016	Hủy bỏ	

Biểu 07

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN HDND TỈNH THÔNG QUA
(Đính kèm Văn bản số *202*.../BC-UBND ngày *01/6*/2018 của UBND huyện Xuân Lộc)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, thị trấn)	Diện tích kế hoạch (ha)	Kết quả rà soát tiến độ thực hiện năm 2018			Sử dụng đất rừng phòng hộ	Sử dụng đất lúa	Nghị quyết HĐND	
				Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện			Số NQ	Diện tích thu hồi (ha)
1	Cụm Công Nghiệp Xuân Hưng	Xuân Hưng	63,15		Đang thực hiện, đã được UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm, đang triển khai điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng			LUA	NQ_38, 91	63,15
2	Công ty Hùng Tân	Xuân Phú	0,27			Chưa thực hiện do chủ đầu tư chưa triển khai chuyển mục đích		LUA	NQ_38pl2	0,27
3	Đài tưởng niệm	Suối Cao	0,05			Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư			NQ183	0,05
4	Nhà văn hóa làng Dân tộc Stiêng	Xuân Hòa	0,11			Dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư			NQ_38	0,11
5	Nhà văn hoá làng dân tộc Chăm	Xuân Hưng	0,33	Đã hoàn thành thủ tục đất đai và xây dựng					NQ_38	0,33
6	Trạm y tế xã Xuân Hòa	Xuân Hòa	0,07	Đã hoàn thành thủ tục đất đai, xây dựng					NQ144	0,38

7	Trường MN Thọ Vực (phân hiệu 2B)	Xuân Bắc	0,68	Đã hoàn thành thủ tục đất đai					NQ144	0,68
8	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (mở rộng)	Xuân Bắc	1,22	Đã hoàn thành thủ tục đất đai					NQ144	2,06
9	Trường TH Xuân Định (mở rộng)	Xuân Định	0,10			Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư			NQ21	0,1
10	Trường TH Trịnh Hoài Đức (mở rộng)	Xuân Hiệp	0,63			Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư			NQ21	0,3
11	Trường MN Xuân Hòa (mở rộng phân hiệu chính)	Xuân Hòa	0,72			Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư			NQ144	0,18
12	Trường THCS Xuân Hòa (mở rộng)	Xuân Hòa	0,40			Chủ đầu tư chưa thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư			NQ166	0,4
13	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu ấp 5)	Xuân Hưng	0,05		Dự án đã được thỏa thuận địa điểm và đang thực hiện các thủ tục về đất đai				NQ_38	0,05

14	Trường MN Xuân Hưng (mở rộng phân hiệu chính áp 4)	Xuân Hưng	0,17	Dự kiến hoàn thành 2018	Chủ đầu tư đang lập hồ sơ giao đất, dự kiến hoàn thành trong năm 2018				NQ_38	0,17
15	Trường MN (phân hiệu Tân Hữu)	Xuân Thành	0,33			Dự án chưa được phê duyet chủ trương đầu tư			38	0,14
16	Trường THCS Nguyễn Trãi (mở rộng)	Xuân Thọ	1,20	Dự án đã hoàn thành thủ tục đất đai					NQ_38	0,33
17	Trường MN Xuân Trường (PH Trung Sơn)	Xuân Trường	0,10			Dự án chưa được phê duyet chủ trương đầu tư			NQ144	0,1
18	Trường THCS Lê Lợi (mở rộng)	Xuân Trường	0,98		Dự án đã có Thông báo thu hồi đất, đang triển khai thực hiện các thủ tục bồi thường		LUA		NQ144	0,98
19	Giếng khoan quan trắc (TD1, TD3, TD4, TD7, TD8, TD9, TD13, TD14, TD21, TD22, TD23, TD28)	Các xã	0,12		Đã có thông báo thu hồi đất, đang xác định giá đất để bồi thường				NQ_38	0,12
20	Giếng khoan quan trắc (NB-19AB; NB-22AB)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm	0,04		Đã có thông báo thu hồi đất, đang xác định giá đất để bồi thường				NQ_38	0,04

21	Đường Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (HL10)	Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Lang Minh	11,00		Đã có quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư đang thực hiện nhưng chậm tiến độ			LUA	NQ144	11
22	Tỉnh lộ 763 (mở rộng)	Suối Cát, Xuân Thọ, Xuân Bắc	48,79					LUA	NQ144	46,1
23	Tỉnh lộ 765 (giai đoạn 2)	Xuân Hiệp, Lang Minh, Suối Cát	7,00		Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang lập hồ sơ bồi thường			LUA	NQ_38p11,	7
24	Đường Bảo Hòa - Long Khánh (Chiến Thắng - Long Khánh)	Bảo Hòa, Xuân Định	6,00		Dự án đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi			LUA	NQ21	5,61
25	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (mở rộng từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Lang Minh)	Xuân Hiệp	12,00		Dự án đã có thông báo thu hồi đất, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng			LUA	NQ21	3,84

26	Đường vào núi Chùa Chan (đường vào chùa Gia Lào)	Xuân Trường	11,84	thông báo thu hồi đất, quyết định bồi thường dự án. Dự kiến hoàn thành trong				LUA	NQ183	6,52
27	Đường Xuân Bắc - Long Khánh (mở rộng)	Xuân Bắc	4,67	chủ trương đầu tư, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng, dự kiến hoàn					NQ21	4,67
28	Đường tổ 23 ấp Suối Cát 1 (mở rộng)	Suối Cát	0,03	Dự án đã hoàn thành các thủ tục thu hồi đất và đã xây dựng xong dự án					NQ166	0,02
29	Đường Tân Hữu - Trảng Táo	Xuân Thành	29,44	Dự kiến hoàn thành 2018	Dự án đã có chủ trương đầu tư, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng, dự kiến hoàn thành trong			LUA	NQ_38p11	29,44; 0,11
30	Đường Xuân Thành - Trảng Táo	Xuân Thành	25,60	Dự kiến hoàn thành 2018	Dự án đã có chủ trương đầu tư, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng, dự kiến hoàn thành trong năm 2018			LUA	NQ_38p11;	25,6; 0,42
31	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang (mở mới)	Xuân Bắc	21,12			Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư		LUA	NQ_38p11	21,12; 0,19

32	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (mở rộng)	TT. Gia Ray	0,30		Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt nghiên cứu khả thi, chủ đầu tư đang lập thủ tục trích đo bản đồ địa chính				NQ_38	0,3
33	Đường từ Cầu tập đoàn 7 vào cánh đồng lúa	Lang Minh	0,08	Đã hoàn thành				LUA	NQ_38	0,08
34	Tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp	Xuân Hiệp	2,67	thông báo và quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư đang lập hồ sơ lựa chọn nhà thầu và hồ sơ giao đất					NQ144	2,6
35	Hệ thống kênh mương	Các xã	13,10						NQ_38	13,1
36	Hệ thống cấp nước tập trung TT.Gia Ray (mở rộng) và đầu nối đường	TT. Gia Ray	0,54						NQ_38	0,23
37	Tuyến kênh N15	Lang Minh	1,68		Dự án đã có thông báo thu hồi đất năm 2010, chủ đầu tư đang thực hiện xây dựng dự án			LUA	NQ144, NQ	1,68; 1,25

38	Hệ thống kênh mương Hồ Gia Măng	Xuân Tâm	0,95	Dự kiến hoàn thành 2018	Dự án đã có thông báo thu hồi đất năm 2010, chủ đầu tư đang thực hiện dự án				NQ144, NQ	0,95
39	Tuyến kênh xã Xuân Hiệp (kênh dẫn nước hồ Gia Măng)	Xuân Hiệp	12,43	Dự kiến hoàn thành 2018	Dự án đã có thông báo thu hồi đất năm 2010, chủ đầu tư đang thực hiện dự án			LUA	NQ144, NQ	12,43; 1,53
40	Hệ thống mương thoát nước	Xuân Tâm	1,60			Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư		LUA	NQ38 p11,	1,6; 0,68 ha
41	Kênh mương (ấp Bung Cấn)	Bảo Hòa	0,22	Dự án hoàn thành, vận động người dân trả					NQ_38	0,11
42	Đường dây 500 kV (Vĩnh Tân - rẽ Sông Máy - Tân Uyên)	Các xã	37,27	Dự kiến hoàn thành trong năm 2018	Dự án đã có thông báo, quyết định thu hồi đất. Hiện đang xử lý khó khăn trong công tác bồi thường, bàn giao mặt bằng				NQ183	0,4
43	Trạm 110 kV Xuân Đông và đường dây đấu nối	Suối Cát, Xuân Hiệp, Lang Minh	0,27			Dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư			NQ_38p11	0,27